

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: **189/2018/HSPT**
Ngày 10 - 4 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Ông Trần Nam Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 139/2018/HSPT ngày 28 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị C và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HSST ngày 03/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị C, sinh năm 1971 tại thị trấn C, huyện M, thành phố Hà Nội; nơi cư trú Khu B, thị trấn S, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn 8/12; dân tộc Kinh; giới tính nữ; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Danh N và bà Tô Thị T; có chồng là Lê Văn Th và 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2001; Danh chỉ bản số 312 lập ngày 26 tháng 5 năm 2017 tại Công an huyện M; tiền án, tiền sự

không; nhân thân: Ngày 23 tháng 12 năm 2006 bị Tòa án nhân dân thành phố HĐ (tỉnh Hà Tây cũ nay là Thành phố Hà Nội) xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” (Đã chấp hành xong bản án).

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 24-5- 2017 đến ngày 30-5-2017, có mặt.

2. Nguyễn Thị S, sinh năm 1976 tại phường Đ, quận HĐ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú : Tổ 18, phường Đ, quận HĐ, Thành phố Hà Nội ; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ học vấn : 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch : Việt Nam ; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T ; chồng, con: Không; Danh chỉ bản số 311 lập ngày 26 tháng 5 năm 2017 tại Công an huyện M; tiền sự: Không; tiền án:

+ Ngày 16 tháng 11 năm 2015 bị Tòa án nhân dân quận HĐ xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 20 tháng về tội “Đánh bạc”.

Nhân thân: Ngày 02 tháng 02 năm 2007 bị Tòa án nhân dân thành phố HĐ (tỉnh Hà Tây cũ nay là Thành phố Hà Nội) xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội “Tổ chức đánh bạc” (Đã chấp hành xong bản án).

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 24-5-2017 đến ngày 30-5-2017, có mặt.

3. Ngô Thị Nh, sinh năm 1981 tại phường Đ, quận HĐ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Tổ 2, phường Đ, quận HĐ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Doãn Nh và bà Nguyễn Thị H ; có chồng là Đào Huy D và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2011; Danh chỉ bản số 313 lập ngày 26 tháng 5 năm 2017 tại Công an huyện M; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

+ Ngày 06 tháng 12 năm 2010 bị Tòa án nhân dân quận HĐ, Thành phố Hà Nội xử phạt 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (*Đã chấp hành xong bản án ngày 08/12/2015*).

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 24-5-2017 đến ngày 30-5-2017, có mặt.

4. Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 tại xã C, huyện Th, thành phố Hà Nội ;
Nơi cư trú: Thôn Bãi, xã C, huyện Th, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trung X và bà Nguyễn Thị G ; có chồng là Đào Công C và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1996; Danh chỉ bản số 314 lập ngày 26 tháng 5 năm 2017 tại Công an huyện M; tiền sự: Không; tiền án:

+ Ngày 16 tháng 11 năm 2015 bị Tòa án nhân dân quận HĐ, Thành phố Hà Nội xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo , thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”.

Nhân thân:

+ Ngày 03 tháng 7 năm 1998 bị Công an huyện Th phạt hành chính hình thức “Cảnh cáo” về hành vi Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 16 tháng 12 năm 1998 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (*Đã chấp hành xong bản án ngày 11-4-1999*).

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 24-5-2017 đến ngày 30-5-2017, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 06 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân huyện M thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24 tháng 5 năm 2017, sau khi cùng ăn trưa tại quán An Điểm (Phường B, quận HĐ), Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị T, Bùi Quang H và Ngô Đình T đến nhà Nguyễn Thị C ở Khu B, thị trấn S, huyện M chơi; sau đó có Nguyễn Thị C1, Nguyễn Văn Q đến nhà C chơi. Trong nhóm người đến nhà Nguyễn Thị C thì có Ngô Đình T đi ngủ, những người còn lại rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “xóc cĩa” tại tầng 2 nhà C. C nhất trí cho nhóm này đánh bạc và đưa 02 quân bài cho Bùi Quang H cắt thành 04 quân vị rồi đi xuống tầng 1 vừa làm việc nhà vừa canh gác. H lấy bát, đĩa tại nhà C và trực tiếp sóc cái tại chiếu bạc. Khi đang đánh bạc thì có Ngô Thị N, Đỗ Thị Th, Lê Đình H đến nhà C cùng tham gia đánh bạc. Nguyễn Thị S thu hộ tiền phê của người đánh bạc nộp được 500.000 đồng (H đưa 200.000 đồng, Q đưa 200.000 đồng, H đưa 100.000 đồng) đưa cho chủ nhà C. Cách thức đánh bạc “xóc cĩa” xác định được thua theo kết quả sóc cái, nếu kết quả sóc cái là chắn thì người đặt tiền cửa chắn được số tiền bằng bằng tiền đã đặt, người đặt cửa lẻ mất số tiền đã đặt và ngược lại. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, chiếu bạc bị Công an huyện M phối hợp Công an thị trấn S phát hiện bắt giữ quả tang. Khi bắt quả tang, Q vơ số tiền 5.100.000 đồng trên chiếu bạc đút vào túi quần của cháu Lê Minh Tr (con trai C) đang ngồi chơi điện tử dưới tầng 1, cháu Tr đã nộp ngay khi lập biên bản phạm pháp quả tang, ngoài ra lực lượng Công an còn thu giữ các vật chứng gồm 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và thu số tiền 5.030.000 đồng trong người tham gia đánh bạc (Q 3.500.000 đồng, S 70.000 đồng, C 100.000 đồng, Nh: 560.000 đồng, Th: 800.000 đồng). Lê Đình H bỏ trốn đã ra đầu thú và nộp lại tiền đánh bạc là 630.000 đồng, Bùi Quang H nhảy từ tầng 2 nhà C xuống bị thương tích vỡ gót chân phải i điều trị thương tích, H đã tự nguyện nộp lại tiền đánh bạc là 1.630.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã chứng minh làm rõ vai trò và số tiền đánh bạc của từng người như sau:

- **Nguyễn Thị C** đồng ý cho đánh bạc tại tầng 2 nhà mình, trong quá trình đánh bạc thì bị cáo xuống tầng 1 vừa làm việc nhà, vừa tự canh gác; số tiền phé do Sơn thu hộ của người đánh bạc là 500.000 đồng nhưng chưa kịp đưa cho chủ nhà C thì bị bắt quả tang.

- **Bùi Quang H** là người chuẩn bị dụng cụ đánh bạc và trực tiếp xóc cái tại chiếu bạc. Hiệp có 1.100.000 đồng, sau đó vay tiền của S 5.000.000 đồng để đánh bạc, H đưa cho Sơn 200.000 đồng tiền phé. Khi bị bắt quả tang thì H để tiền dưới chiếu 4.600.000 đồng, cầm theo 1.630.000 đồng nhảy từ tầng 2 xuống bị vỡ gót chân phải đi điều trị thương tích. H đã tự nguyện nộp lại số tiền 1.630.000 đồng tại cơ quan thi hành án dân sự huyện M. Tổng số tiền H có và vay thêm sử dụng vào việc đánh bạc là 6.100.000 đồng.

- **Nguyễn Thị S** khai có 5.300.000 đồng, quá trình đánh bạc S cho H vay 5.000.000 đồng, S trực tiếp đánh bạc với số tiền 300.000 đồng.

- **Nguyễn Văn Q** khai có 3.700.000 đồng sử dụng đánh bạc, nộp phé cho chủ nhà 200.000 đồng, khi bắt quả tang thu giữ trong người Q 3.500.000 đồng là tiền đánh bạc.

- **Đỗ Thị Th** khai có 800.000 đồng sử dụng đánh bạc, Th nhờ C1 đánh hộ 01 ván với số tiền 100.000 đồng, khi bắt quả tang thu giữ trong người Th 800.000 đồng là tiền đánh bạc.

- **Lê Đình H** khai có 730.000 đồng sử dụng để đánh bạc, nộp tiền phé cho chủ nhà 100.000 đồng tiền phé cho chủ nhà; khi bị bắt quả tang H cầm theo 630.000 đồng nhảy từ tầng 2 xuống bị vỡ gót chân. Ngày 26-5-2017, H ra đầu thú và tự nguyện nộp lại 630.000 đồng tiền đánh bạc cho Cơ quan điều tra.

- **Ngô Thị Nh** khai có 560.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi bắt quả tang thu giữ trong người Nhàn 560.000 đồng là tiền đánh bạc.

- **Ngô Thị C 1** khai có 100.000 đồng sử dụng đánh bạc, ngoài ra C 1 đánh hộ Thập 01 ván với số tiền 100.000 đồng.

- **Nguyễn Thị T** khai có 100.000 đồng sử dụng đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HSST ngày 03/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị C, Bùi Quang H, Nguyễn Thị S, Nguyễn Văn Q, Đỗ Thị Th, Lê Đình H, Ngô Thị Nh, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị C 1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị C 10** (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24-5-2017 đến ngày 30-5-2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 5 Điều 60 và Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt **Nguyễn Thị S 08** (tám) tháng tù, tổng hợp với hình phạt **10** (mười) tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2015/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Tòa án nhân dân quận M (Thành phố Hà Nội) buộc bị cáo Nguyễn Thị S phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **18** (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Bị cáo **Nguyễn Thị S** được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24-5-2017 đến ngày 30-5-2017 và thời gian tạm giữ từ ngày 23-6-2015 đến ngày 26-6-2015 (*Theo bản án số 207/2015/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Tòa án nhân dân quận HĐ*)

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt **Ngô Thị Nh 06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt **Nguyễn Thị T 05** (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24-5-2017 đến ngày 30-5-2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/01/2018, các bị cáo Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 15/01/2018, bị cáo Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo;

Ngày 18/01/2018, bị cáo Nguyễn Thị Nh có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ lời khai của bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự từng bị cáo để xử phạt các bị cáo với mức hình phạt như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết mới nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do các bị cáo đều có nhân thân xấu đã bị kết án về tội "Đánh bạc", trong đó các bị cáo Nguyễn Thị S, Ngô Thị T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì không có căn cứ để cho các bị cáo được hưởng án treo.

Từ nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/5/2017, bị cáo Nguyễn Thị C đã đồng ý cho các bị cáo Ngô Thị Nh , Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị T và một số bị cáo khác dùng nhà ở của mình làm địa điểm để đánh bạc theo hình thức “xóc đĩa” , còn C không đánh bạc mà làm nhiệm vụ canh gác. Các bị cáo đánh bạc từ 14 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 12.390.000 đồng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, văn hóa, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức rõ việc đánh bạc dưới mọi hình thức đều bị nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý vi phạm nhằm hưởng lợi bất chính. Nhân thân các bị cáo đều đã bị kết án về tội "Đánh bạc" nhưng không coi đó là bài học để sửa chữa sai lầm mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, các bị cáo Nguyễn Thị S, Ngô Thị T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo Nguyễn Thị C, Ngô Thị Nh mặc dù đã được xóa án tích về tội "Đánh bạc"

nhưng vẫn xác định là nhân thân xấu. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự từng bị cáo để xử phạt các bị cáo với mức hình phạt như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết mới nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Với nhân thân và tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật mà cần áp dụng hình phạt tù giam mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về án phí: Theo qui định của pháp luật, các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị C 10** (mười) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24-5-2017 đến ngày 30-5-2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 5 Điều 60 và Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt **Nguyễn Thị S 08** (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc", tổng hợp với hình phạt **10** (mười) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2015/HSST

ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Tòa án nhân dân quận HĐ, Thành phố Hà Nội, buộc bị cáo Nguyễn Thị S phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **18** (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án , được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24-5-2017 đến ngày 30-5-2017 và thời gian tạm giữ từ ngày 23-6-2015 đến ngày 26-6-2015 của Bản án số 207/2015/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Tòa án nhân dân quận HĐ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt **Ngô Thị Nh 06** (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt **Nguyễn Thị T 05** (năm) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án , được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24-5-2017 đến ngày 30-5-2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị S, Ngô Thị Nh, Nguyễn Thị T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 10/4/2018.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa